TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KT** **TỈNH KT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ	*Tp. KT, ngày 21 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 256/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 về "*Yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con*" giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị TD, sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn 4, xã Hoà Phú, huyện CP, tỉnh GL.

- *Bị đơn*: Anh Bùi VP, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn 5, xã H B, thành phố KT, tỉnh KT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị TD và anh Bùi VP.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị TD và anh Bùi VP thuận tình ly hôn;

- *Về con chung*: Giao con chung Bùi NQ, sinh ngày 12/11/2018 cho cho anh Bùi VP trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị TD có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

- *Cấp dưỡng nuôi con*: Anh Bùi VP không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không nợ

chung.

- *Về án phí*: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị TD nhận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000314 ngày 12/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KT. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị TD số tiền **150.000** (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh KT;
- VKSND TP KT;
- Chi cục THADS TP KT;
- UBND xã Hoà Phú, CP, GL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN XUÂN HOÀI